

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK4+TD1+TD5	7:25	2+16+0	0+0+0		1+20+1	0+0+0	
2		CLO+BK9+BK20	7:25	20+0+0	0+0+0		14+2+0	0+0+0	chuyen 2 bk9-bk20
3		VSP01+TD3+P10	9:25	5+8+6	0+0+0		6+4+11	0+0+0	
4		P2+P8+TD1	9:25	8+4+4	0+0+0		0+1+21	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2024		TO: BK4 - TD1 - TD5			AIRCRAFT: 410			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: CHIÊN - SƠN - NNAM			ETA: 09:20		
XANH-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ BÁ HÒA	BK4	39	1	14	3	24	76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG PHÚC	BK4	33-34	2	21	1	8	84	CODIEN	Vietnamese
3	BADRETDINOV EDGAR	TD1	51	1	8			78	KHOAN	Russian
4	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	54	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	50	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THIẾU	TD1	55	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	57	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH CHUNG	TD1	56	1	12			89	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC HẢI	TD1	65	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
10	MAI ANH TUÂN	TD1	62,68	2	12			77	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN NINH	TD1	52	1	4			82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	53	1	10	2	35	65	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ VĂN HẬU	TD1	59	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG XUÂN THI	TD1	64	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN HIỆU	TD1	58	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
16	VĂN ĐÌNH QUANG	TD1	60-61	2	12			63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD1	63	1	5	2	31	80	CODIEN	Vietnamese
18	VÔ NGỌC THAI SƠN	TD1	71	1	14	3	42	76	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK4	2	160	3	35	4	32	1		
2	TD1	16	1.186	18	128	7	108	20		
3	TD5	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		18	1.346	21	163	11	140	22		
WEIGHT KG			1.346		163		140			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Ký lại tại PC



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2024	TO: CLO - BK9 - BK20	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHANG - N.CUONG - VU	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	86	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	82	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MINH TŨ	CLO	31	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	85	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN QUANG HUY	CLO	32	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ NGỌC LUÂN	CLO	900	1	3			82	KHOAN	Vietnamese
7	CHU ĐỨC AI	CLO	30	1	3			84	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN BÓN	CLO	98	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TAM	CLO	88	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN VIỆT	CLO	90	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH NGỌC GIANG	CLO	89	1	8			79	KHOAN	Vietnamese
12	GILEMKHANOV RUSLAN	CLO	84	1	5			88	KHOAN	Russian
13	NGUYỄN VĂN THĂNG	CLO						85	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG MINH TUÂN	CLO	87	1	17			87	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM ĐÌNH BẢO	CLO	91-92	2	11			65	KHOAN	Vietnamese
16	ROZGON	CLO	83	1	6			99	D-HANH	Russian
17	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	29	1	11			68	ANTOAN	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN QUANG	CLO	33-34	2	8			75	PSV	Vietnamese
19	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	99	1	4			50	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	CLO	97	1	8	4	70	100	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	20	1.522	21	126	4	70	14		
2	BK9	0	0	0	0	1	5	2	12	CHUYEN 2 PAX BK9-BK20
3	BK20	0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	1.522	21	126	5	75	16		
WEIGHT KG			1.522		126		75			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

VNH-REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2024	TO: VSP01 - TD3 - P10	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CHIÊN - SƠN - NNAM	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ MINH HỘI	VSP01	60	1	5			71	PSV	Vietnamese
2	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	61	1	3			70	PSV	Vietnamese
3	THAI VIỆT PHI	VSP01	63	1	6			65	PSV	Vietnamese
4	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP01	62	1	5	2	25	65	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	59	1	6			78	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG AN	TD3	22	1	10			72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD3	19-21	3	19	6	55	76	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH CƯỜNG	TD3	24	1	10			79	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	27-28	2	23			71	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH NGỌC	TD3	18	1	17			91	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU TRƯỞNG	TD3	25-26	2	17			72	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAN THANH HÙNG	TD3	16-17	2	16			75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH LINH	TD3	23	1	14			82	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN BẢO	P10	44-45	2	22			62	SINH HUNG	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN KIẾN	P10	43	1	5			90	SINH HUNG	Vietnamese
16	PHẠM VĂN SẠC	P10	39-40	2	19			69	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG ANH	P10	41-42	2	19			90	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HUY	P10	38	1	8			60	PSV	Vietnamese
19	LÊ XUÂN ĐAM	P10	37	1	3			64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP01	5	349	5	25	2	25	6		
2	TD3	8	618	13	126	6	55	4		
3	P10	6	435	9	76	0	0	11		
TOTAL		19	1.402	27	227	8	80	21		
WEIGHT KG			1.402		227		80			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2024	TO: P2 - P8 - TD1	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - XTRƯỜNG	ETA: 14:30
CAM			

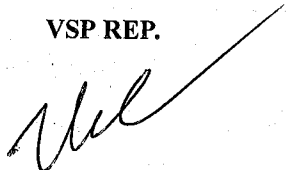
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM MẠNH HẢI	P2	18-19	2	18	1	20	67	XAYLAP	Vietnamese
2	TÔNG VĂN ĐỨC	P2	22-23	2	13			73	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẠO AN TUẤN	P2	20-21	2	15			52	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT LỘC	P2	16-17	2	12			58	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐỖ MẠNH HÙNG	P2	12-13	2	15	2	36	58	XAYLAP	Vietnamese
6	HÀ XUÂN THANH	P2	14-15	2	18			74	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ANH CƯỜNG	P2	10-11	2	21			75	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG ĐỨC PHONG	P2	09	1	14			93	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN LÊ	P8	15-16	2	15			70	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN QUYÊN	P8	17-18	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ ĐÌNH NINH	P8	19,32	2	18			74	XAYLAP	Vietnamese
12	LUƠNG MINH HIỆP	P8	33-34	2	22			92	XAYLAP	Vietnamese
13	NGO THANH SƠN	TD1	78	1	10			78	DVL	Vietnamese
14	LÊ ĐÌNH THİN	TD1	77	1	3			66	PSV	Vietnamese
15	LÊ VĂN TÍNH	TD1	75-76	2	5			56	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD1	79	1	6			75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	8	550	15	126	3	56	0		
2	P8	4	301	8	75	0	0	1		
3	TD1	4	275	5	24	0	0	18		
TOTAL		16	1.126	28	225	3	56	19		
WEIGHT KG			1.126		225		56			

GRAND TOAL: 1.407 KGS

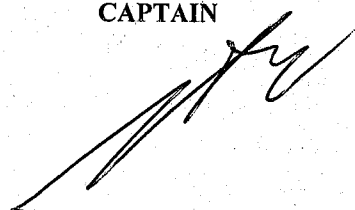
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK5	7:25	18+1	0+0		18+1	0+0	
2		TD2+P1	9:25	7+12	0+0		5+14	0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/12/2024	TO: TD2 - BK5	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: NKHANH - TRINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ QUANG CUONG	TD2	10	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH ANH	TD2	21	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN BAC	TD2						76	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ NGỌC HOA	TD2	24	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ VĂN HUY	TD2	12	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN HUNG	TD2	08-09	2	9			75	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG ANH TUAN	TD2	18-19	2	14			65	XAYLAP	Vietnamese
8	LE VAN THOA	TD2	23	1	9			78	C-DIEN	Vietnamese
9	LÊ ANH TUAN	TD2	25-26	2	12			69	C-DIEN	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG TRUNG	TD2	22	1	12			78	C-DIEN	Vietnamese
11	NGÔ QUANG HUNG	TD2	11	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THANH GIANG	TD2	17	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
13	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	TD2	16	1	11			78	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ XUÂN HAI	TD2	07	1	10			76	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN THUY	TD2	20	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TIEN	TD2	14	1	8			87	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN DONG	TD2	13	1	10			61	KHOAN	Vietnamese
18	QUACH SY TY	TD2	15	1	10			68	C-DIEN	Vietnamese
19	NGUYEN TAN PHONG	BK5	25,31	2	11	2	20	68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	18	1.317	20	141	0	0	18		
2	BK5	1	68	2	11	2	20	1		
TOTAL		19	1.385	22	152	2	20	19		
WEIGHT KG			1.385		152		20			

GRAND TOAL: 1.557 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/12/2024	TO: TD2 - P1	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - TRÌNH	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU NGOC TIEN	TD2	37	1	8			75	DVL	Vietnamese
2	TRAN THAI AN	TD2	16	1	16			73	DVL	Vietnamese
3	TRINH DUY THANH	TD2	34	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
4	LE VAN TAI	TD2	36	1	8			80	PSV	Vietnamese
5	ĐINH EM	TD2	600	1	3			67	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VIET HUNG	TD2	15	1	6			68	PSV	Vietnamese
7	BUI TRONG HOI	TD2	35	1	14			64	KH-THAC	Vietnamese
8	ARUSHANOV SERGEI	P1	08	1	15			114	KHOAN	Russian
9	NGUYEN TRONG THUY	P1	02	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
10	NGO HONG GIANG	P1	03	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VIET MINH	P1	14	1	9			67	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG TRUNG HIEU	P1	15	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN LEN	P1	09	1	8			60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU NAM	P1	04	1	8			86	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM XUAN HUY	P1	12-13	2	10			63	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN SON	P1	10-11	2	14	1	4	56	KHOAN	Vietnamese
17	NGO DUY NGOC	P1	01	1	14			61	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN TRONG TIEN	P1	16	1	15			80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TOAN THANG	P1	05,07	2	23			74	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	7	505	7	60	0	0	5		
2	P1	12	871	15	135	1	4	14		
TOTAL		19	1.376	22	195	1	4	19		
WEIGHT KG			1.376		195		4			

GRAND TOAL: 1.575 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN